

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HSST

Ngày: 09-06-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn.

2. Ông Đỗ Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/HSST ngày 26 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 05 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Ph - sinh năm 1991; nơi sinh: huyện K, tỉnh N; nơi cư trú: thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ tên là Phạm Thị Q; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/11/2019 công an thành phố T xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc, bị cáo Ph nộp phạt ngày 12/11/2019; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Hoàng Duy Ch - sinh năm 1964; nơi sinh: thành phố N, tỉnh N; nơi cư trú: thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T (đã chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ tên là Nguyễn Thị Ch; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Văn Th - sinh năm 1976; nơi sinh: thành phố T, tỉnh N; nơi cư trú: thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Tổng Thị B (đã chết); có vợ tên là Phạm Thị H; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Nguyễn Văn C - sinh năm 1983; nơi sinh: thành phố T, tỉnh N; nơi cư trú: thôn 7, xã Đ, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lam Thị T; có vợ tên là Trần Thị Ph; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Nguyễn Văn Th1 - sinh năm 1989; nơi sinh: huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Th; có vợ tên là Phạm Thị G; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1958; trú tại: thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; trú tại: thôn 7, xã Đ, thành phố T, tỉnh N; Phạm Văn Ph, sinh năm 1991; Hoàng Duy Ch, sinh năm 1964; Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1976 đều trú tại: thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N có quen biết nhau. Trưa ngày 11/02/2022 C, Ph, Ch, Th và Th1 ăn cơm uống rượu tại nhà Hoàng Duy Ch. Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong C, Ph, Ch, Th và Th1 thấy nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958 tại thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N có mở hát karaoke tại phòng khách, nên vào nhà bà L hát cùng. Đang hát bà L có việc nên đi khỏi nhà, C, Ph, Ch, Th và Th1 ở lại tiếp tục hát. Quá trình hát karaoke, Phạm Văn Ph nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ để ở kệ ti vi ở phòng khách nhà bà L nên nảy sinh ý định rủ Nguyễn Văn Th, Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Th1 đánh liêng ăn tiền, Ph nói: “*làm tý liêng*” thì mọi người đồng ý. Ph cầm bộ bài tú lơ khơ trên kệ ti vi và cùng Th, Ch, C và Th1 đi vào phòng ngủ nhà bà L đánh bạc ăn tiền với hình thức chơi “*liêng*”, đặt cửa mỗi ván thấp nhất 10.000đ, cao nhất là 200.000đ. Năm người chơi đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang. Thu giữ bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

tổng số tiền 6.050.000đ và 02 ví da. Trong đó thu tại vị trí chỗ ngồi của Nguyễn Văn C 1.000.000đ và C giao nộp 600.000đ; Phạm Văn Ph là 640.000đ và 01 ví da bên trong có 1.000.000đ; Nguyễn Văn Th 120.000đ, Nguyễn Văn Th1 là 590.000đ và tại vị trí chỗ ngồi Hoàng Duy Ch 01 ví da bên trong có 2.100.000đ. Quá trình điều tra xác định số tiền Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn C, Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Th1 sử dụng đánh bạc là 6.050.000đ, trong đó Phạm Văn Ph sử dụng số tiền 1.750.000đ, Hoàng Duy Ch sử dụng 2.200.000đ, Nguyễn Văn Th1 sử dụng 900.000đ, Nguyễn Văn C sử dụng 800.000đ và Nguyễn Văn Th sử dụng 400.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT - VKS ngày 25 tháng 04 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Ph, Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Th về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Ph, Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Th phạm tội: “*Đánh bạc*”; áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Ph cho UBND xã Đ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo Ph từ 5% đến 10% trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ Nhà Nước; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Hoàng Duy Ch từ 24.000.000đ đến 26.000.000đ; bị cáo Nguyễn Văn Th1 từ 22.000.000đ đến 24.000.000đ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C từ 22.000.000đ đến 24.000.000đ và Nguyễn Văn Thả từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.050.000đ các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Văn Ph, Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị L khai báo: buổi chiều ngày 11/02/2022 tại nhà ở thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N, đang hát karaoke, thì bị cáo Ph, Ch, Th1, C là hàng xóm gần nhà, cùng bị cáo Th vào xin hát, bà L đồng ý. Khoảng một lúc sau bà L đi thăm người ốm có bảo các bị cáo lúc nào về thì tắt điện đóng hộ cửa nhà, khoảng 18 giờ cùng ngày bà L được thông báo lên trụ sở công an làm việc, bà L mới biết các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền tại nhà mình. Đối với bộ bài tú lơ khơ, bàn Lan khai nhận để ở trên kệ ti vi là các cháu nhỏ trong thôn thi thoảng qua ngó chơi, bà L không biết bộ bài là của ai và để ở đây từ lúc nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã được thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà bị cáo Hoàng Duy Ch ở thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N. Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2022, các bị cáo đến nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958 ở cùng thôn xin hát karaoke, trong quá trình hát bị cáo Ph nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ để ở trên kệ ti vi, nên đã rủ bị cáo Ch, Th1, C và bị cáo Th đánh bạc trái phép ăn tiền hình thức chơi “liêng” với mức độ thắng thua: đặt cửa 10.000đ, phạt hết nước 200.000đ, bị cáo Phạm Văn Ph sử dụng số tiền 1.750.000đ, Hoàng Duy Ch sử dụng 2.200.000đ, Nguyễn Văn Th1 sử dụng 900.000đ, Nguyễn Văn C sử dụng 800.000đ và bị cáo Nguyễn Văn Th sử dụng 400.000đ để đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang.

[2] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định về tội: “Đánh bạc” như sau:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay bằng hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử lý bằng hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội có thể phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ.

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị

cáo Phạm Văn Ph, Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Th là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo trong vụ án này không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Phạm Văn Ph, Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Th1 đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà hôm nay thật thà khai báo về hành vi phạm tội, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Duy Ch có bố là ông Hoàng Văn T được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba và bị cáo Nguyễn Văn Th có mẹ là Tổng Thị B được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: đối với bị cáo Phạm Văn Ph nhân thân xấu, bị cáo đã 01 lần có hành vi, vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính. Đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý hành chính. Đối với các bị cáo Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Th1, chưa vi phạm pháp luật mà bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng: đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính chất tổ chức, phân công nhiệm vụ, rủ rê, lôi kéo, mà các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc, vị trí, vai trò và số tiền bỏ ra đánh bạc của các bị cáo trong đồng phạm như sau: bị cáo Phạm Văn Ph vai trò chính trong vụ án này, bỏ ra số tiền 1.750.000đ để đánh bạc trái phép ăn tiền và là người rủ các bị cáo đánh bạc ăn tiền, bị cáo Hoàng Duy Ch số tiền bỏ ra số tiền 2.200.000đ để đánh bạc trái phép ăn tiền nhiều nhất trong số các bị cáo nên xếp vai trò thứ hai trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền bỏ ra đánh bạc 900.000đ xếp vai trò thứ ba, bị cáo Nguyễn Văn C số tiền bỏ ra đánh bạc 800.000đ xếp vai trò thứ tư trong vụ án và bị cáo Nguyễn Văn Th1 bỏ ra 400.000đ đánh bạc trái phép ăn tiền ít nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc ăn tiền xếp vai trò thứ năm trong vụ án.

[5] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền của các bị cáo bỏ ra đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho bản thân và cho xã hội đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tính chất, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp cho từng bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn Ph có nhân thân xấu số tiền bỏ ra đánh bạc 1.750.000đ, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Ph, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không cần thiết

áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo Ph ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với các bị cáo còn lại gồm bị cáo Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn C1 và bị cáo Nguyễn Văn Th1 có nhân thân tốt, chưa có vi phạm pháp luật mà bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý, số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc không lớn. Nên không cần thiết áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ, hoặc phạt tù có thời hạn, mà chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Ch, Th, C và bị cáo Th1 là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Văn Th áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền các bị cáo Ch, Th1, C và bị cáo Th; áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Phạm Văn Ph 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 02 ví da thu giữ của bị cáo Ph và bị cáo Ch đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo Ph và bị cáo Ch là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân các bị cáo đã lấy trên kệ ti vi tại phòng khách nhà bà Nguyễn Thị L, dùng vào việc đánh bạc ăn tiền. Trong quá trình điều tra bà L khai nhận không biết bộ tú lơ khơ là của ai, để trên kệ ti vi từ bao giờ là vật không còn giá trị. Do vậy căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.050.000đ thu giữ tại chiếu bạc trước mặt các bị cáo dùng để đánh bạc ăn tiền, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Vì vậy căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Các bị cáo Phạm Văn Ph, Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Th1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo; người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Ph

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Duy Ch và bị cáo Nguyễn Văn Th.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Th1.

- Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Văn Ph, Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Th1 phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Ph 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Ph cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo Ph có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ giám sát giáo dục bị cáo Ph, khấu trừ thu nhập 5% hàng tháng của bị cáo Ph trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung công quỹ Nhà Nước.

- Phạt tiền: bị cáo Hoàng Duy Ch 25.000.000đ; bị Nguyễn Văn Th 22.000.000đ; Nguyễn Văn C 22.000.000đ và bị cáo Nguyễn Văn Th1 20.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.050.000đ thu giữ tại chiếu đánh bạc của các bị cáo trong đó: thu giữ của bị cáo Phạm Văn Ph 1.640.000đ; bị cáo Hoàng Duy Ch 2.100.000đ; bị cáo Nguyễn Văn Th 590.000đ; bị cáo Nguyễn Văn C 1.600.000đ và bị cáo Nguyễn Văn Th1 120.000đ.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/04/2022 và giấy uỷ nhiệm chi ngày 27/04/2022 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Tam Điệp với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: các bị cáo Phạm Văn Ph, Hoàng Duy Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Th1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án
- Lưu: HSVA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Đinh Xuân Tường